

Số: 316KH-THTP

Thành phố Thủ Đức, ngày 16 tháng 9 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Về việc thu các khoản thu hộ chi hộ và các khoản thu thỏa thuận Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2024 – 2025 (Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; Thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1413/TC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Phòng Tài chính thành phố Thủ Đức về góp ý dự thảo hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Thủ Đức;

Căn cứ công văn số 4767/TB-BHXH ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bảo hiểm xã hội TP. HCM về mức đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, bệnh nghề nghiệp kể từ ngày 01/7/2024;

Thực hiện công văn số 8630/UBND-GDDĐT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2024 – 2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Thủ Đức;

Căn cứ tình hình thực tế của trường và nhu cầu của học sinh, Trường Tiểu học Tân Phú dự kiến các khoản thu không cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2023 – 2024, cụ thể như sau:



## 1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

| ST<br>T | Nội dung thu                                                                         | Năm học<br>2023 – 2024 | Năm học<br>2024 – 2025 |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| 1       | Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú                                  | 230.000đ/hs/tháng      | 260.000đ/hs/tháng      |
| 2       | Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu                                               | 25.000đ/hs/năm         | 25.000đ/hs/năm         |
| 3       | Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Sổ liên lạc điện tử) | 135.000đ/hs/năm học    | 135.000đ/hs/năm học    |

## 2. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác

### 2.1 Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác của chương trình

nhà trường

| ST<br>T | Nội dung thu                                                                     | Năm học<br>2023 – 2024 | Năm học<br>2024 – 2025 |
|---------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| 1.      | Tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (tiếng Anh nâng cao)                        | 15.000đ/hs/tiết        | 15.000đ/hs/tiết        |
| 2.      | Tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn (1 tiết/ tuần)                               | 17.000đ/hs/tháng       | 18.000đ/hs/tháng       |
| 3.      | Tổ chức giáo dục năng khiếu, câu lạc bộ (1 tiết/ tuần)                           | 60.000đ/hs/tháng       | 60.000đ/hs/tháng       |
| 4.      | Tổ chức Giáo dục Kỹ năng sống (1 tiết/ tuần)                                     | 60.000đ/hs/tháng       | 66.000đ/hs/tháng       |
| 5.      | Tổ chức Giáo dục Stem (1 tiết/ tuần)                                             | /                      | 80.000đ/hs/tháng       |
| 6.      | Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (2 tiết/ tuần)                        | 180.000đ/hs/tháng      | 200.000đ/hs/tháng      |
| 7.      | Tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (2 tiết/ tuần) | 500.000đ/hs/tháng      | 500.000đ/hs/tháng      |

### 2.2 Khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án

| ST<br>T | Nội dung thu                                                                                                                                                                                | Năm học<br>2023 – 2024 | Năm học<br>2024 – 2025 |
|---------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| 1       | Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “nâng cao năng lực kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030” | 150.000đ/hs/tháng      | 150.000đ/hs/tháng      |

### 2.3 Các khoản thu cho cá nhân học sinh

| ST<br>T | Nội dung thu                                        | Năm học<br>2023 – 2024 | Năm học<br>2024 – 2025 |
|---------|-----------------------------------------------------|------------------------|------------------------|
| 1       | Mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú | 180.000đ/hs/năm        | 180.000đ/hs/năm        |
| 2       | Học phẩm                                            | 10.000đ/hs/năm         | 10.000đ/hs/năm         |
| 3       | Tiền suất ăn bán trú (không ăn xế)                  | 28.000đ/hs/ngày        | 29.000đ/hs/ngày        |
| 4       | Tiền nước uống                                      | 7.000đ/hs/tháng        | 8.000đ/hs/tháng        |

### 3. Khoản thu bắt buộc:

- BHYT: 884.520 đ/năm (73.710đ/ tháng).

Trên đây là Kế hoạch về việc thu các khoản thu hộ chi hộ và các khoản thu thỏa thuận năm học 2024 – 2025 của Trường Tiểu học Tân Phú./.

#### Nơi nhận:

- Các bộ phận;
- Lưu: VT, KT.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Trần Thị Hồng Diễm**

